TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/KDTM-ST
Ngày 16-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng nguyên tắc gia công hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Ngọc Sáng.

2/ Bà Nguyễn Thanh Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng nguyên tắc gia công hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2023/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A.

Địa chỉ: Đường P, phường T, quận N, thành phố C.

Đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Văn S (Có mặt).

Chức vụ: Nhân viên Công ty.

Địa chỉ: Đường P, phường T, quận N, thành phố C.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 28/7/2023).

Bị đơn: Công ty CP T VN.

Địa chỉ: Đường số W Khu đô thị mới H, phường H, quận C, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Tố N (Có mặt).

Chức vụ: Nhân viên Công ty.

Địa chỉ: Chung cư H, P.2 Lô 0909 Khu vực 9, phường H, quận C, thành phố C.

(Văn bản ủy quyền không ngày/tháng/năm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Ngày 04/12/2020 Công ty TNHH A (Gọi tắt Công ty A) ký kết Hợp đồng nguyên tắc gia công hàng hóa, gia công cho Công ty CP T VN (Gọi tắt Công ty T) mặt hàng thực phẩm chức năng theo yêu cầu. Công ty A đã gia công 02 lô hàng viên ngậm khổ qua rừng với tổng giá trị 296.443.368 đồng, Công ty T đã thanh toán trước được 50.000.000 đồng. Tháng 5/2022 Công ty T xác nhận công nợ tính đến ngày 31/5/2022 là 246.443.468 đồng và không trả đến nay mặc dù Công ty cử nhân viên nhiều lần liên hệ.

Công ty A khởi kiện yêu cầu Công ty T trả tiền nợ gia công hàng hóa mua hàng hóa 246.443.468 đồng và lãi 1%/tháng tính từ ngày 31/5/2022 đến ngày xét xử.

Bị đơn Công ty T trình bày: Thừa nhận có công nợ như Công ty A xuất trình. Do vẫn còn ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế dẫn đến tình hình hoạt động Công ty khó khăn, cổ đông dần dần rút hết vốn, hợp đồng với các đối tác lớn không còn dẫn đến mất khả năng thanh toán công nợ cho Công ty A. Hiện Công ty hoạt động với bộ máy tinh gọn để cơ cấu lại Công ty, tiếp tục duy trì để vượt dậy vượt qua khó khăn và mong Công ty A chia sẻ, tạo điều kiện cho Công ty trả dần. Đợt 1 trả 100.000.000 đồng vào cuối Quý 1/2024, Đợt 2 trả 100.000.000 đồng vào cuối Quý 2/2024, Đợt 3 trả số tiền còn lại vào cuối Quý 3/2024 (Bản tự khai ngày 26/7/2023).

Diễn biến tại phiên tòa, Công ty A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cập nhật tiền lãi tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử 16/8/2023 là 35.816.451 đồng,

tổng số tiền phải trả là 282.259.919 đồng. Công ty T giữ nguyên lời trình bày và phương án trả nợ theo Bản tự khai ngày 26/7/2023.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định, không vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Đại diện Công ty T thừa nhận còn nợ gốc và đồng ý trả lãi theo yêu cầu của Công ty A với tổng số tiền 282.259.919 đồng phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty A là có căn cứ hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận (Kèm theo Bài phát biểu chi tiết).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ thu thập, thẩm tra xác định các đương sự tranh chấp hợp đồng nguyên tắc gia công hàng hóa. Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 3 Điều 317 Luật Thương mại.

[2] Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/5/2022 và ngày 09/01/2023 cùng lời thừa nhận của Công ty T là chứng cứ chứng minh Công ty T vẫn còn nợ Công ty A tiền gia công hàng hóa 246.443.368 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 280, 351 Bộ luật Dân sự Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải có nghĩa vụ trả cho Công ty A tiền nợ gốc 246.443.368 đồng và tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 16/8/2023 là 35.816.451 đồng. Tổng số tiền phải trả là 282.259.919 đồng.

[3] Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[4] Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự Công ty T phải chịu 14.113.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty A được nhận lại tiền tạm

ứng đã nộp 6.778.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003104 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 280, 351, 357 Bộ luật Dân sự.

Khoản 3 Điều 317 Luật Thương mại.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A.

Buộc Công ty CP T VN phải trả cho Công ty TNHH A tiền nợ gia công hàng hóa 282.259.919 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty T Việt Nam chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Công ty CP T VN phải chịu 14.113.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH A được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp 6.778.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003104 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Q. Cái Răng;
- CCTHADS Q. Cái Răng;
- Lưu: Hồ sơ (TC: 14).

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn